TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hoàng H** - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số nhà 207a, đường 20/8, phường N, thành phố H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T** – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện VX, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hoàng H - Địa chỉ: Số nhà 207a, đường 20/8, phường N, thành phố H, tỉnh H và anh Nguyễn Hữu T - Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện VX, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoàng H và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Hoàng H và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận nhất trí giao cháu Nguyễn Hữu P – Sinh ngày: 17/8/2016 cho chị Đỗ Thị Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Phúc trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ ngày 14/5/2018. Anh Nguyễn Hữu T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hữu P – Sinh ngày: 17/8/2016 số tiền 1.000.000đ/tháng, đến khi cháu Nguyễn Hữu P trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ ngày 14/5/2018.

Chị Đỗ Thị Hoàng H – Địa chỉ: Số nhà 207a, đường 20/8, phường N, thành phố H, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Đỗ Thị Hoàng H và anh Nguyễn Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Hoàng H và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận nhất trí để chị Đỗ Thị Hoàng H chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 02027 nộp ngày 18/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VX;
- Chi cục THADS huyện VX;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện